

Bản án số : 14/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 04/05/2020

“V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thu In**

- Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Bà Trần Lệ Nga**

2/ Bà Trần Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Việt Bắc** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Trong ngày 04 tháng 05 năm 2020. Tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 498/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc “ly hôn tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 04 năm 2020, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Kim M, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Số 550 đường Q, phường L, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Quốc Q, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 833/1 đường C, phường Q, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Theo đơn xin ly hôn và lời trình bày của nguyên đơn bà Lê Thị Kim M trình bày:** Bà M và ông Nguyễn Quốc Q quen nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới vào năm 2005 và đã được UBND phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/7/2007. Trong quá trình chung sống ông bà thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, chủ yếu xuất phát từ tình cảm gia đình, ông bà thường xuyên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi và ông bà cũng đã sống ly thân từ 10 năm nay.

Về con chung: Bà M xác định vợ chồng chung sống có 01 người con chung là cháu Nguyễn Quốc Q1, sinh ngày 06/3/2006. Bà M yêu cầu được chăm sóc con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

* **Bị đơn ông Nguyễn Quốc Q có ý kiến tại bản tự khai:** Ông Q thống nhất theo lời trình bày của bà M về hôn nhân và những mâu thuẫn trong hôn nhân. Ông Q cũng đồng ý ly hôn với bà M vì xác định vợ chồng cũng đã ly thân từ lâu và không hàn gắn tình cảm được. Về con chung ông Q cũng đồng ý giao con chung cho bà M chăm sóc nuôi dưỡng và ông Q không cấp dưỡng nuôi con.

* Tại phiên tòa bà Lê Thị Kim M xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Quốc Q, yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Quốc Q1, ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Quốc Q có đơn xin xét xử vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lê Thị Kim M khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, bị đơn ông Nguyễn Quốc Q cư trú tại phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá thụ lý giải quyết vụ án “tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung” là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bị đơn ông Nguyễn Quốc Q có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, bà M đồng ý xét xử vắng mặt ông Q theo quy định pháp luật; do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Quốc Q.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim M và ông Nguyễn Quốc Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được UBND phường Vĩnh Thanh Vân cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/07/2007 căn cứ theo quy định tại Điều 9, Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn: Trong quá trình chung sống bà M và ông Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ tình cảm gia đình, ông bà không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, ông bà cũng đã ly thân một thời gian để hàn gắn nhưng không thành. Tại phiên tòa, bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Quốc Q, ông Q có ý kiến tại bản tự khai thống nhất theo yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình thì quan hệ vợ chồng phải dựa trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên qua xem xét, đánh giá Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân của bà M và ông Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà cũng đã sống ly thân thời gian dài, không hàn gắn tình cảm được, do đó Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim M, xử cho bà M được ly hôn với ông Nguyễn Quốc Q.

[5] Xét về con chung Hội đồng xét xử nhận định: Bà M và ông Q xác định vợ chồng chung sống có 01 người con chung là cháu Nguyễn Quốc Q1, sinh ngày 06/3/2006. Bà M yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con, ông Q thống nhất theo yêu cầu của bà M về con chung, tại biên bản trình bày nguyện vọng cháu Nguyễn Quốc Q1 cũng có ý kiến được sống cùng với mẹ là bà Lê Thị Kim M. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình giao con chung là cháu Nguyễn Quốc Quý, sinh ngày 06/3/2006 cho bà Lê Thị Kim M tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Q có quyền và nghĩa vụ chăm sóc giáo dục con chung, không ai cản trở ông Q thực hiện quyền này.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông Q xác định vợ chồng chung sống không có tài sản chung và trong quá trình hôn nhân ông bà cũng không có vay mượn tổ chức cá nhân nào. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Lê Thị Kim M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Kim M đối với ông Nguyễn Quốc Q.

- **Về con chung:** Giao con chung là cháu Nguyễn Quốc Q1, sinh ngày 06/3/2006 cho bà Lê Thị Kim M chăm sóc nuôi dưỡng, ông Nguyễn Quốc Q có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung, không ai cản trở ông Q thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà M không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Bà M xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu xem xét giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà M xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- **Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Bà Lê Thị Kim M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án, lệ phí số 0009570 ngày 23/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/05/2020). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

** Nơi nhân :*

- *TAND Tỉnh Kiên Giang*
- *VKSND TP. Rạch Giá.*
- *Chi cục THA Dân sự TPRG*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ.*

TRẦN THU IN